TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2024/HS-ST Ngày: 25-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Trần Văn Thanh**

2. Ông: **Lê Quốc Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Tòng Văn Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn D;** Tên gọi khác: Không; sinh năm:1983 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản LT, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn P, sinh năm: 1964 và con bà Lò Thị X (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Quàng Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 09/02/2024 cho đến nay được trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn D được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 08 tháng 02 năm 2024, Lò Văn D đi bộ từ nhà ở bản LT, xã NL, huyện MA đến bản Ít Nọi, xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng tìm mua ma túy để sử dụng. Khi ra đến đầu bản Ít Nọi thì Lò Văn D gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết đứng ở cạnh đường. Qua trao đổi Lò Văn D đã mua được của người đàn ông đó 01 gói nhỏ Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma tuý Lò Văn D cất giấu trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà, khi về đến nhà Lò Văn D cất giấu gói ma tuý dưới đệm đầu giường ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30

phút ngày 09/02/2024 khi Lò Văn D đang ở nhà thì Tổ Công tác Công an xã Nặm Lịch, huyện Mường Ảng lên nhà Lò Văn D kiểm tra, tổ kiểm tra yêu cầu có ma tuý giao nộp, thì Lò Văn D đã lấy dưới đệm đầu dưới đệm ngủ ra 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 7,2 gam Heroine.

Ngày 17/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 45 phút ngày 09/2/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng gói bằng mảnh nilon màu xanh nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 24/01/2024 thì 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng gói bằng mảnh nilon màu xanh nghi là Heroine có khối lượng là: 7,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 391/KL-KTHS, ngày 16/02/2024 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D gồm:

- 7,2 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;

Hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 58/CT - VKSMA, ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguLò Văn D quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 6,88 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án. Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh túi nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn D nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Lò Văn D cụ thể: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2024, tại khu vực bản LT, xã NL, huyện MA Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ 7,2 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tàng trữ ma tuý có khối lượng 7,2 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

[3]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên không được đi học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2004 kết hôn với chị Quàng Thị Thư, sinh năm 1984 và có với nhau 02 người con. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều

kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên toà, xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên HĐXX chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 6,88 gam Heroine là vật chứng hoàn lại, còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh túi nilon màu xanh không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên vào ngày 08/02/2024. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2024.

2. *Vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 6,88 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định. Tịch thu để tiêu huỷ 01 mảnh túi nilon màu xanh (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức

thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.